

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

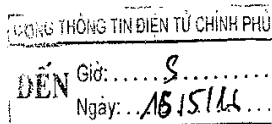
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 12 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 420/TTr-STTTT ngày 29 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1205/2006/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT (thay báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Website Chính phủ; ✓
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Ban đảng;
- MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi; Đài PTTH;
- Website tỉnh;
- Trung tâm TTĐT (02);
- Ban TCD (đề niêm yết);
- Chánh, PCVP VHXX;
- Phòng NC: KGVX, TH;
- Lưu: VT.



QUY ĐỊNH

**Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp
dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
(kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; điều kiện về diện tích các phòng máy đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thẩm quyền, quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và thông tin trên mạng và Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Chương II
QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG, DIỆN TÍCH
PHÒNG MÁY**

Điều 3. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Điều 4. Điều kiện về diện tích các phòng máy đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Tổng diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo theo quy định sau:

- Khu vực thành phố Bến Tre: Không nhỏ hơn 50m²;
- Đô thị loại IV và loại V: Không nhỏ hơn 40m²;
- Các khu vực khác: Không nhỏ hơn 30m².

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận).

Điều 6. Thẩm quyền, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cơ quan có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin là đơn vị chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận.

3. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 7. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận

1. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

2. Quy trình thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Phòng Văn hóa và Thông tin tiến hành phân tích, đánh giá việc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy

chứng nhận sửa đổi, bổ sung, thay thế cho Giấy chứng nhận cũ (đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung), ban hành quyết định gia hạn (đối với trường hợp gia hạn) hoặc cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

3. Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối để tổ chức, cá nhân biết.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Việc thu hồi Giấy chứng nhận của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra của các phòng chuyên môn trực thuộc hoặc căn cứ đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận. Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật.

3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận đối với chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sau khi bị thu hồi thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

3. Được phép sử dụng các biện pháp kỹ thuật, bao gồm cả phần mềm quản lý đại lý Internet để quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tuy nhiên phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ truy nhập Internet tại đại lý; không thu thập trái phép thông tin cá nhân, vi phạm quyền riêng tư của người sử dụng; bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng và nội dung thông tin trên Internet tại đại lý;

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương;

6. Định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Điều 10. Công an tỉnh

1. Triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh và phòng, chống tội phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng;

2. Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, phát hiện, điều tra hành vi liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

3. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ liên quan và Công an các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trong các trường học và các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật;

2. Truyền truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật về Internet, trò chơi điện tử cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống bản thân và gia đình.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử công cộng;

2. Hướng dẫn Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố về thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn việc thu phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận sau khi liên bộ Tài chính - Thông tin và Truyền thông ban hành quy định về lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bố trí kinh phí đảm bảo việc tuyên truyền, tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác thẩm định cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận; công tác quản lý, cung cấp, kiểm tra dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre

1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền;

2. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận trên địa bàn;

3. Giải quyết các khiếu nại về Giấy chứng nhận;

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 10/12 hàng năm) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 15. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn

1. Đăng ký hợp đồng đại lý Internet mẫu với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để thực hiện thống nhất trong toàn doanh nghiệp. Tổ chức ký hợp đồng đại lý Internet với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đáp ứng các điều kiện theo quy định;

2. Có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn các chủ điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động và chủ điểm đăng ký mới dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Quy định này và các văn bản khác có liên quan;

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hướng dẫn các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng;

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 10/12 hàng năm) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông;

5. Chủ động tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các quy định của pháp luật có liên quan đến các điểm truy nhập Internet công

cộng, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do đơn vị ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ;

6. Cập nhật và thông báo danh sách trò chơi G1 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt nội dung, kịch bản hoặc thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản đến các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sử dụng dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐÀ CHU TỊCH**



Cao Văn Trọng